

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 19-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Ngọc Lan

2. Bà Trần Thị Mai Dung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, xét xử tại phiên tòa.

Hôm nay ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Đình C - sinh ngày 05/5/1990 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 5, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Lê Văn T - sinh năm 1959 và bà Đỗ Thị T - sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2020 đến ngày 06/01/2020, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Vũ Quang H - sinh ngày 05/02/1991 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 5, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Vũ Văn D - sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị C - sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Đỗ Thị Thu H - sinh năm 1995 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2020 đến ngày 06/01/2020, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Văn T - sinh năm 1982 và chị Đỗ Thị H - sinh năm 1985

Trú tại: Khu 5, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt anh T, vắng mặt chị H).

+*Người chứng kiến:*

1. Ông Hoàng Văn D - sinh năm 1964

Trú tại: Khu 5, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

2. Ông Lê Quân K - sinh năm 1952

Trú tại: Khu 5, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian đi học nghề tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Vũ Quang H có quen biết với một nam thanh niên tự giới thiệu tên là T nhà ở khu vực ngã ba Đền Hùng thuộc thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khoảng cuối tháng 12/2019, T dùng số điện thoại 0862.026.168 gọi vào số 0977.566.531 của H hỏi mua pháo để đốt tết (loại pháo hoa 36 quả/01 hộp). Do hám lợi nên H nhận lời Tiến rồi dùng số điện thoại của mình nhắn tin và gọi vào số 0966.899.366 và 0865.753.165 của Lê Đình C là bạn ở cùng khu, hiện đang là công nhân lái xe cho Công ty cổ phần công nghệ cao V thuộc xã N, huyện T, thành phố Hà Nội hỏi xem có pháo không để H mua rồi bán lại kiếm lời. C đồng ý và báo giá cho H là 800.000 đồng/01 hộp (có 36 quả). Ngày 31/12/2019, H và T gặp nhau tại thành phố Việt Trì để giao dịch mua bán pháo, Tiến đã đặt cọc trước cho H 700.000 đồng để mua 04 hộp pháo hoa với giá 1.200.000 đồng/01 hộp. Sau đó, H gọi điện cho C đặt mua 04 hộp pháo (loại pháo hoa 36 quả) với giá 800.000 đồng/01 hộp. Ngày 01/01/2020, C mang 04 hộp pháo về giao cho H tại nhà của H. Do chưa có tiền trả nên H bảo C cho nợ khi nào bán được pháo sẽ thanh toán số tiền 3.200.000 đồng và trả thêm cho C 500.000 đồng tiền công, C đồng ý. Cùng ngày, H gọi điện thoại cho T thông báo về việc đã mua được pháo đồng thời hẹn gặp nhau tại Km 67+500 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc khu 5, xã H, thị xã P để giao nhận. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave, biển kiểm soát 19K1 - 018.57 mang theo 04 hộp pháo được đựng trong chiếc túi sách bằng bạt đến điểm hẹn để bán pháo cho Tiến. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi H đang đứng chờ Tiến đến thì bị tổ công tác Công an thị xã P kiểm tra, phát hiện bên trong chiếc túi H mang theo có 04 hộp vật nghi pháo nổ có kích thước, hình dạng giống nhau, trên thân mỗi hộp đều có hai dây dẫn màu xanh từ trong ra ngoài. Tại chỗ H khai nhận 04 hộp đựng trong túi sách bạt, quai màu xanh là pháo nổ (loại pháo hoa). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định, ngoài ra Công an tạm giữ của Vũ Quang H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 19K-018.57; 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân số 132.032.125

mang tên Vũ Quang H; số tiền 2.185.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh, lắp sim số 0977.566.531.

Căn cứ lời khai của Vũ Quang H, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phú Thọ đã triệu tập Lê Đình C đến làm việc và C đã thừa nhận việc mua bán pháo như H đã khai nhận.

Cùng ngày 01/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Quang H và Lê Đình C tại khu 5, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì. Khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Lê Đình C tại Công ty cổ phần công nghệ cao V thuộc xã N, huyện T, thành phố Hà Nội thu giữ 02 hộp hình chữ nhật có hình dạng tương tự nhau, trên thân hộp có 02 đầu dây dẫn màu xanh từ phía trong ra ngoài. Công an đã thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định và tạm giữ của Lê Đình C 01 chiếc điện thoại SamSung Galaxy A9, màu đen, lắp sim số 0966.899.366 và 0865.753.165.

Ngày 01/01/2020 và 08/01/2020, Cơ quan điều tra - Công an thị xã P đã trưng cầu giám định 04 khối hộp thu giữ của Vũ Quang H và 02 khối hộp thu giữ của Lê Đình C.

Tại Bản kết luận giám định số 97/KLGD ngày 05/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“04 khối hình hộp có kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm bên ngoài đều được bọc lớp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, ở hai góc vuông của khối hộp đều có 01 đoạn dây dẫn màu xanh, bên trong mỗi khối đều có 36 vật hình trụ tròn vỏ giấy màu nâu được liên kết với nhau (mẫu gửi giám định) **đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ** (có chứa thuốc pháo; khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng của mẫu giám định là 6,4 kg (sáu phẩy bốn kilôgam).*

- Kèm theo kết luận giám định: Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

- Hoàn lại đối tượng giám định: 6,1 kg (sáu phẩy một kilôgam) pháo cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Tất cả mẫu vật và bao gói được niêm phong kín trong 01 hộp cát tông, bên ngoài hộp cát tông có dán 03 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ./.”

Tại Bản kết luận giám định số 160/KLGD ngày 08/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“ 02 (hai) khối hình hộp đều có kích thước 14,6cm x 14,6cm x 15cm, ở hai góc vuông của 02 khối hộp mỗi góc có một đoạn dây dẫn màu xanh, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ vỏ bằng giấy màu nâu được liên kết với nhau (mẫu gửi giám định) **đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ** (có chứa thuốc pháo; khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng của mẫu giám định là 2,75 kg (Hai phẩy bảy mươi lăm kilôgam).*

- Kèm theo kết luận giám định: Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

- Hoàn lại đối tượng giám định: 2,55kg (hai phẩy năm mươi lăm kilôgam) pháo cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Tất cả mẫu vật và bao gói được niêm phong kín trong 01 hộp cát tông, bên ngoài hộp cát tông có dán 03 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ./.”

Tại cơ quan điều tra Vũ Quang H và Lê Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi buôn bán pháo nổ của mình vào ngày 01/01/2020 như đã nêu trên. Ngoài ra, C khai 02 hộp pháo bị thu giữ sẽ dùng để sử dụng đốt vào dịp tết Nguyên đán năm 2020. Về nguồn gốc của 06 hộp pháo này, C khai mua của một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực trước cổng công ty cổ phần Việt Tiệp nơi C đang làm việc với giá 4.800.000 đồng (một hộp có giá 800.000 đồng).

Cơ quan điều tra đã tổ chức xác minh đối với đối tượng bán pháo cho Lê Đình C, nhưng không đủ căn cứ để xác định làm rõ. Đối với đối tượng tên T người đã đặt mua pháo của H, quá trình điều tra Vũ Quang H khai chỉ quen biết nhau trên đường, người này tự giới thiệu tên là T nhà ở khu vực ngã ba Đền Hùng thuộc thành phố V, tỉnh Phú Thọ còn thực tế H không biết tên tuổi địa chỉ và cũng không có thông tin gì khác về người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu lịch sử cuộc gọi đi đến của H. Kết quả thể hiện phần lịch sử cuộc gọi trong các ngày 30 - 31/12/2019 và 01/01/2020 phát sinh cuộc gọi đi, đến số 0977.566.531 của Vũ Quang H với số 0862.026.168 của đối tượng tên T, đúng trong khoảng thời gian mà H và T gọi điện liên lạc để mua bán pháo như H đã khai nhận. Qua xác minh số thuê bao 0862.026.168 đăng ký thông tin cá nhân của anh Bùi Xuân H, sinh năm 1988 trú tại đội 12, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh H xác định số thuê bao 0862.026.168 không phải số thuê bao của mình. Tuy nhiên, thời gian trước đó anh H có sử dụng một số dịch vụ nên phải phô tô Giấy chứng minh nhân dân nên việc ai đó sử dụng thông tin cá nhân của anh H để đăng ký số thuê bao điện thoại này thì anh không hay biết. Mặt khác, anh H cũng không có quan hệ quen biết với ai tên T, do vậy không đủ căn cứ xử lý đối với anh Bùi Xuân H và đối tượng tên T. Vì vậy, buộc Vũ Quang H và Lê Đình C phải chịu trách nhiệm hình sự về số pháo đã buôn bán.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Qua mối quan hệ xã hội bị cáo quen biết với có quen biết với một nam thanh niên tự giới thiệu tên là T nhà ở khu vực ngã ba Đền Hùng thuộc thành phố V, tỉnh Phú Thọ và Lê Đình C là bạn cùng khu với bị cáo. Khoảng cuối tháng 12/2019, T gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua pháo hoa loại 36 quả/hộp để đốt tết. Bị cáo nhận lời Tiến rồi dùng số điện thoại của mình nhắn tin và gọi cho C hỏi xem có pháo không để bị cáo mua rồi bán lại kiếm lời. C đồng ý và báo giá là 800.000 đồng/01 hộp loại 36 quả. Ngày 31/12/2019, bị cáo và Tiến gặp nhau tại thành phố V để giao dịch mua bán pháo, T đã đặt cọc trước 700.000 đồng để mua 04 hộp pháo hoa với giá 1.200.000 đồng/01 hộp. Sau đó, bị cáo gọi điện cho C đặt mua 04 hộp pháo (loại pháo hoa 36 quả) với giá 800.000 đồng/01 hộp. Ngày 01/01/2020, C mang 04 hộp pháo về giao cho bị cáo tại nhà của H. Do chưa có tiền trả nên bị cáo bảo C cho nợ khi nào bán được pháo sẽ thanh toán số tiền 3.200.000 đồng và trả thêm

cho C 500.000 đồng tiền công, C đồng ý. Cùng ngày, bị cáo gọi điện thoại cho T thông báo về việc đã mua được pháo đồng thời hẹn gặp nhau tại Km 67+500 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc khu 5, xã H, thị xã P để giao nhận. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 19K1 - 018.57 mang theo 04 hộp pháo được đựng trong chiếc túi sách bằng bạt đến điểm hẹn để bán pháo cho T. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang đứng chờ T đến thì bị tổ công tác Công an thị xã P kiểm tra, phát hiện và thu giữ: 01 chiếc túi bên trong có 04 hộp pháo nổ có kích thước, hình dạng giống nhau, trên thân mỗi hộp đều có hai dây dẫn màu xanh từ trong ra ngoài. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định, ngoài ra Công an tạm giữ của bị cáo 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 19K - 018.57 là xe của anh T nên Công an đã trả cho anh T; 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân số 132.032.125 mang tên Vũ Quang H là đồ vật và tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm; số tiền 2.185.000 đồng trong đó có 700.000 đồng là tiền anh Tiên đã đặt trước để mua của bị cáo, bị cáo không nhận lại số tiền này và số tiền còn lại là tiền cá nhân của bị cáo; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh, lắp sim số 0977.566.531 bị cáo dùng liên lạc trao đổi mua bán pháo với C và T. Bị cáo không có tài sản gì, thu nhập hàng tháng của bị cáo thấp. Bị cáo có thành tích trong việc giúp cơ quan điều tra điều tra tội phạm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình C khai nhận: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo H là đúng. Ngoài ra khi khám xét nơi làm việc của bị cáo Công an còn thu giữ 02 hộp pháo hình chữ nhật có hình dạng tương tự nhau, trên thân hộp có 02 đầu dây dẫn màu xanh từ phía trong ra ngoài. Công an đã thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định và tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A9, màu đen, lắp sim số 0966.899.366 và 0865.753.165 là điện thoại bị cáo dùng trao đổi, mua bán pháo với H. Số pháo bị thu giữ này bị cáo cất với mục đích để đốt trong dịp tết nguyên đán. Về nguồn gốc số pháo bán cho H; bị cáo mua của một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực trước cổng công ty cổ phần V nơi bị cáo đang làm việc với giá 4.800.000 đồng (trong đó 800.000 đồng/01 hộp). Bị cáo không có tài liệu chứng minh việc mua bán pháo với người đàn ông trên. Bị cáo không có tài sản gì, thu nhập hàng tháng của bị cáo thấp. Bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng bằng khen kháng chiến.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T trình bày: Anh là anh trai bị cáo H. Khi H mượn xe mô tô của anh đi bán pháo, H nói mượn xe đi có việc nên anh không biết. Bị cáo H không nói gì với anh. Anh đã nhận lại chiếc xe mô tô trên và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSTXPT ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo các bị cáo: Lê Đình C và Vũ Quang H về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo

đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo: Lê Đình C và Vũ Quang H phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đình C.

Phạt Lê Đình C từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 190, điểm s, t khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Quang H.

Phạt Vũ Quang H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Vũ Quang H 01 hộp cát tông, bên ngoài hộp cát tông có dán 03 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong chứa: 6,1 kg (Sáu phẩy một kilôgam) pháo cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và thẻ sim số 0977.566.53; của bị cáo Lê Đình C 02 thẻ sim số: 0966.899.366 và 0865753165 để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Vũ Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh đã qua sử dụng; của bị cáo Lê Đình C 01 điện thoại SamSung Galaxy A9, màu đen để bán nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Vũ Quang H 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Quang H và số tiền 1.485.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu của bị cáo Vũ Quang H số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Xác nhận ngày 14/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho anh Vũ Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ biển kiểm soát: 19K1 - 018.57 là hợp pháp.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi mà các bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo: Lê Đình C và Vũ Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 11 giờ ngày 01/01/2020 tại Km 67+500 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc khu 5, xã H, thị xã P, bị cáo Vũ Quang H cất giấu 6,4 kg pháo nổ với mục đích đem đi bán. Số pháo trên có nguồn gốc của bị cáo Lê Đình C bán cho bị cáo H với giá 3.200.000 đồng vào sáng ngày 01/01/2020 nhưng chưa có tiền thanh toán như đã nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C không xác định được tên, địa chỉ của người đàn ông bán pháo cho bị cáo tại cổng Công ty cổ phần Việt Tiệp. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác định được người đàn ông bán pháo như C đã khai báo. Vì vậy, bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về số pháo đã bán cho bị cáo H. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông tên Tiến hỏi mua pháo của bị cáo H như bị cáo H khai nhận nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi buôn bán hàng cấm. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với kết luận trưng cầu giám định, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo: Lê Đình C và Vũ Quang H đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định điểm c tại khoản 1 điều 190 Bộ luật hình sự. Qua đó thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 điều 190 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) ..

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam; ...”

Đối với hành vi tàng trữ 02 hộp pháo có tổng khối lượng 2,75 kg (Hai phẩy bảy lăm kilôgam) của Lê Đình C với mục đích để sử dụng trong dịp tết, do khối lượng pháo chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đã vi phạm vào điểm d khoản 4 Điều 10, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. ngày 06/3/2020, Ủy ban nhân dân thị xã P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đình C mức tiền phạt 7.500.000 đồng và tịch thu, tiêu hủy tang vật (02 hộp pháo) vi phạm hành chính là hợp pháp.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến Cnh sách quản lý kinh tế của nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và làm gương cho những ai đã, đang có hành vi tương tự như các bị cáo đã phạm.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có hiểu biết xã hội, các bị cáo không chịu lao động làm ăn lương thiện mà đã trực tiếp buôn bán hàng cấm nhằm thu lợi bất chính nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Lần phạm tội này, bị cáo Lê Đình C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: sau khi phạm tội thành khẩn khai báo; bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng bằng khen kháng chiến và danh hiệu Dũng sĩ cứu nước quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Vũ Quang H được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: sau khi phạm tội thành khẩn khai báo và ngoài ra bị cáo H được Công an tỉnh Tuyên Quang có công văn số 855/CV-CSMT ngày 14/4/2020 gửi các cơ quan tiến hành tố tụng thị xã Phú Thọ đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H do H đã cung cấp thông tin để phát hiện bắt giữ các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm s, t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Vì vậy, hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại điều 65 của Bộ luật hình sự dưới sự quản lý và giám sát của Cnh quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội. Với mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”.

Xét thấy, các bị cáo: Lê Đình C và Vũ Quang H không có tài sản sống cùng bố, mẹ, nghề nghiệp làm công nhân, lao động tự do, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế của các bị cáo và quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát: 19K1 - 018.57 thu giữ của bị cáo H. Chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là của anh Vũ Văn T là anh trai của H. Ngày 01/01/2020, chị Đỗ Thị H là vợ anh T cho bị

cáo H mượn chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Cả anh T và chị H không biết việc H sử dụng chiếc xe vào mục đích vi phạm pháp luật nên ngày 14/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã trả lại cho anh Vũ Văn T là hợp pháp cần xác nhận.

Các vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tạm giữ và chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P gồm:

01 hộp cát tông, bên ngoài hộp cát tông có dán 03 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là vật chứng thu của bị cáo H còn lại sau khi giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh, lắp sim số 0977.566.531 được niêm phong trong một chiếc phong bì thư có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn của Công an phường A, thị xã P, mặt trước ghi “Chiếc điện thoại của Vũ Quang H” và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A9, màu đen, lắp sim số: 0966.899.366 và 0865753165 được niêm phong trong một chiếc phong bì thư có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn của Công an phường A, thị xã P là vật chứng thu của bị cáo Lê Đình C. Đây là 02 điện thoại di động bị cáo H và bị cáo C dùng liên lạc cá nhân và trao đổi buôn bán hàng cấm nên cần tịch thu để bán nộp ngân sách nhà nước, còn 03 chiếc sim không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.185.000 đồng thu giữ của bị cáo H bị cáo khai nhận trong đó có 700.000 đồng là tiền anh T đặt cọc trước để mua pháo, còn lại là tiền cá nhân của bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông như bị cáo khai và tại phiên tòa bị cáo không nhận lại số tiền 700.000 đồng này nên cần tịch thu số tiền 700.000 đồng nộp ngân sách nhà nước và trả lại cho bị cáo số tiền 1.485.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo.

Đối với chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 132.032.125 mang tên Vũ Quang H là tài sản cá nhân của bị cáo H không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[6]. *Về án phí*: Các bị cáo: Lê Đình C và Vũ Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đình C. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình C phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”, phạt Lê Đình C 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 190, điểm s, t khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Quang H. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang H phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”, phạt Vũ Quang H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: Lê Đình C và Vũ Quang H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo: Lê Đình C và Vũ Quang H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 và điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Đình C, bị cáo Vũ Quang H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Đình C, bị cáo Vũ Quang H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Vũ Quang H 01 hộp cát tông, bên ngoài hộp cát tông có dán 03 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong chứa: 6,1 kg (Sáu phẩy một kilôgam) pháo cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và thẻ sim số 0977.566.53; của bị cáo Lê Đình C 02 thẻ sim số: 0966.899.366 và 0865753165 để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Vũ Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh đã qua sử dụng; của bị cáo Lê Đình C 01 điện thoại Samsung Galaxy A9, màu đen để bán nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Vũ Quang H 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Quang H và số tiền 1.485.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng);

Tịch thu của bị cáo Vũ Quang H số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 23/4/2020).

Xác nhận ngày 14/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho anh Vũ Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ biển kiểm soát: 19K1 - 018.57 là hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Lê Đình C và Vũ Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo; Người CQL,NVLQ;
- UBND xã S;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền

T

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thu Hiền

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Thúy